

Quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong chăm sóc, giáo dục trẻ tại các trường mầm non (Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Cao Bằng, Việt Nam)

Mã Thị Hồng*, Nguyễn Đỗ Hồng Nhung**

*GV. Trường Mầm non 3-10, TP Cao Bằng

**TS. Trường ĐH Sư phạm, ĐH Thái Nguyên

Received: 8/5/2023; Accepted: 12/5/2023; Published: 15/5/2023

Abstract: The majority of administrators and teachers at preschools in Cao Bang City, Vietnam are quite aware of and have a certain interest in the coordination between the school and the family in child care and education. However, there is still a part of administrators and teachers who are not fully aware of this activity, there is still confusion, a few are confused and even disagree with the necessity of this activity. It is necessary to build a system of cooperative activities between schools and families in child care and education; change the perception of staff, teachers, and staff at preschools.

Keywords: Cooperative management; family and school; care and education; children in preschool institutions

1. Đặt vấn đề

Hệ thống giáo dục quốc dân đã nhận thức rõ rằng giáo dục mầm non (GDMN) là cấp học quan trọng nhất để xây dựng nền móng cho sự phát triển toàn diện của trẻ em. Từ bậc học mầm non, trẻ học được những kỹ năng (KN) và phẩm chất cần thiết cho cuộc sống và học tập tiếp theo. Đó là lý do tại sao việc phát triển GDMN và đảm bảo sự sẵn sàng học tập là yếu tố quan trọng trong việc chuẩn bị cho trẻ nhập học vào lớp 1.

Quá trình GD, bồi dưỡng và rèn luyện trẻ em để phát triển toàn diện là một công việc lâu dài và phức tạp, diễn ra trong nhiều môi trường khác nhau và đòi hỏi sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Các văn bản chính sách của Đảng và Nhà nước đã quy định vai trò của gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc và GD trẻ em. Tuy nhiên, vẫn còn những bất cập và thách thức trong việc thực hiện sự phối hợp này, như thiếu nhận thức và sự đồng nhất về vai trò của gia đình và nhà trường.

Trong thực tế, môi trường sống và học tập của trẻ cũng chứa đựng những yếu tố tiêu cực có thể ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của trẻ. Đặc biệt, trẻ dễ bị ảnh hưởng và bắt chước những thói quen xấu nếu không có sự phối hợp và thống nhất giữa gia đình và nhà trường. Do đó, việc nghiên cứu và quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong chăm sóc, GD trẻ tại các trường MN trở nên cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

Bài báo này tác giả trình bày về quản lý hoạt động

phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong chăm sóc, GD trẻ tại các trường MN cũng như xem xét một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng quản lý hoạt động này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đánh giá chung về nhận thức của cán bộ, GV về hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, giáo dục trẻ

Khảo sát 70 CBQL, GV và 350 phụ huynh có con đang học MN trên địa bàn TP Cao Bằng, từ tháng 4 đến tháng 12/2022. Dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 21.0. Kết quả như sau:

Nhận thức của CBQL, GV ở các trường MN thành phố Cao Bằng về hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ có sự phân bố nhất định về mức độ nhận thức (đạt từ mức yếu đến mức tốt).

Quản sát bảng số liệu về nhận thức của CBQL, GV về hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong CBQL, GV trẻ cho thấy, phần lớn CBQL, GV tập trung ở mức nhận thức khá tốt. Cộng dồn hai mức tích cực này có đến 92,8%. Đây được xem là tín hiệu tích cực trong nghiên cứu. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít CBQL, GV có nhận thức ở mức trung bình và yếu về hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ (trung bình chiếm 4,3 % và 2,9% mức yếu). Tuy con số này không đáng kể nhưng ít nhiều sẽ cản trở hiệu quả thực hiện các hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc chăm sóc, GD trẻ. Đây có thể là một trong những cơ

sở lý giải cho sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình hiện nay chưa chặt chẽ, hiệu quả đạt được chưa cao.

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ ở các trường MN TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ ở các trường MN TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Kết quả về mức độ thực hiện các nội dung trong lập kế hoạch quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trải dài từ 3,79 đến 4,11, ứng từ mức thường xuyên. Và ĐTB về hiệu quả thực hiện dao động từ 4,04 đến 4,11, ứng với mức hiệu quả. Với kết quả nghiên cứu này có thể kết luận rằng: việc xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ tại các trường MN trên địa bàn TP Cao Bằng đã được thực hiện và đạt kết quả khá tốt.

Nhìn chung việc lập kế hoạch quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ tại các trường MN trên địa bàn TP Cao Bằng đã đạt được kết quả nhất định ở việc xây dựng kế hoạch quản lý và thành lập được ban đại diện cha mẹ trẻ.

2.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ ở các trường MN TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Những hoạt động trong chức năng tổ chức hoạt động phối hợp thể hiện sự phân phối và sắp xếp nguồn nhân lực theo những cách thức nhất định để đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu quản lý đã đề ra, xây dựng cấu trúc tổ chức và cơ chế quản lý tại đơn vị. Kết quả thống kê ĐTB về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện các nội dung trong chức năng tổ chức quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trải dài từ 4,04 đến 4,11, đều đạt mức thường xuyên và hiệu quả theo thang đo đã xác lập.

Theo cái nhìn tổng thể đây được xem là một tín hiệu tích cực và cần được người cán bộ quản lý phát huy để công tác tổ chức quản lý hoạt động phối hợp đạt được kết quả như mong đợi.

Nhìn chung, việc tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ tại các trường MN trên địa bàn TP Cao Bằng đã đạt được kết quả nhất định nhưng chưa cao.

2.2.3. Thực trạng chỉ đạo, triển khai hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ ở trường MN TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Kết quả thống kê về mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện các nội dung trong chức năng chỉ đạo

hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình có ĐTB tìm được dao động từ 4,01 đến 4,07, đều đạt mức thường xuyên và hiệu quả theo thang đo đã xác lập. Điều này cho thấy chức năng chỉ đạo trong công tác quản lý hoạt động phối hợp hiện nay được thực hiện tương đối trong thực tiễn.

Nhìn chung, việc chỉ đạo thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ tại các trường MN trên địa bàn TP Cao Bằng khá đều tay. Qua phân tích trên cho phép nhận định việc thực hiện các nội dung chỉ đạo hoạt động phối hợp của nhà quản lý đạt mức “Khá”, chứ chưa thực sự gọi là “tốt”.

2.2.4. Thực trạng KTĐG hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ ở các trường MN TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Kết quả thống kê về mức độ thực hiện các nội dung trong chức năng kiểm tra, đánh giá hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trải dài từ 4,03 đến 4,09, ứng với mức thường xuyên. Và điểm trung bình về hiệu quả thực hiện dao động từ 3,91 đến 4,06, ứng với mức hiệu quả. Kết quả nghiên cứu còn cho thấy ở từng nội dung khác nhau sẽ có điểm số, mức độ khác nhau, cụ thể: Mức thực hiện thường xuyên và hiệu quả tương đương về xếp hạng đó là “Xác định nội dung cần kiểm tra” với điểm số mức độ thực hiện là 4,06 và hiệu quả thực hiện là 4,01. Việc xác định nội dung kiểm tra, đánh giá một mặt sẽ giúp người quản lý không bỏ sót những nội dung có liên quan đồng thời giúp quá trình kiểm tra được trọn vẹn hơn.

Kết quả nghiên cứu trên giúp kết luận rằng trong việc KTĐG hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình hiện nay khá đa dạng và đều tay. Tuy nhiên các nội dung cũng mới chỉ đạt ở mức “tạm chấp nhận” chứ chưa ở mức “tốt”. Vì vậy vấn đề này cần được chú ý khi đề xuất các biện pháp tác động nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ.

2.2.5. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ ở các trường MN TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Có thể thấy thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ ở các trường MN TP Cao Bằng hiện nay có sự phân bố nhất định về các mức độ. Phần lớn CBQL, GV đánh giá đạt mức khá chiếm 85,7% (chiếm hơn 3/4 mẫu) và đạt mức tốt với 7,1% (tổng phần trăm đánh giá mức khá và tốt là 92,9%). Đây là một con số có ý nghĩa để đánh giá về hiệu quả của hoạt động phối hợp

giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ ở các trường MN TP Cao Bằng. Tuy nhiên, vẫn còn 7,1% đánh giá mức độ phối hợp ở mức trung bình và yếu (trung bình chiếm 5,7% và yếu chiếm 1,4%). Tuy con số đánh giá này chỉ xấp xỉ 1/10 số khách thể nhưng là một dấu hiệu cho thấy, nếu giữa nhà trường và gia đình thiếu sự phối hợp trong việc chăm sóc, GD trẻ thì rất khó đảm bảo GD trẻ toàn diện được thành công và ít nhiều sẽ không đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ ở các trường MN TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Qua quá trình khảo sát và xử lý số liệu đề tài thấy mức độ ảnh hưởng của các nguyên nhân đến thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ là khá lớn, có nguyên nhân từ phía nhà trường và cả nguyên nhân xuất phát từ gia đình trẻ. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát CBQL, GV rằng: “Đồng chí vui lòng đánh giá các yếu tố gây ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình chăm sóc, giáo dục trẻ?” và số liệu thu được cho thấy một thực tế rằng, có rất nhiều nguyên nhân tác động đến công tác quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ. Trong đó, các nguyên nhân được trên 1/2 mẫu lựa chọn là phụ huynh chưa biết, chưa hiểu hoặc chưa nhận thức đầy đủ về hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ; nhận thức của đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên về hoạt động phối hợp chưa đồng bộ; các hình thức phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa thu hút sự quan tâm của cha mẹ trẻ; cách chăm sóc, GD trẻ của gia đình không thống nhất với nhà trường; và nội dung kế hoạch hoạt động phối hợp chưa đi vào chiều sâu. Khắc phục được những nguyên nhân trên sẽ giúp đội ngũ CBQL, GV cải thiện và tăng cường chất lượng quản lý và nâng cao hiệu quả thực hiện.

3. Kết luận

Phần lớn CBQL, GV tại các trường MN trên địa bàn TP Cao Bằng nhận thức khá tốt và có sự quan tâm nhất định đến hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ. Có gần 90% cha mẹ trẻ đã thường xuyên liên hệ với nhà trường trong việc phối hợp chăm sóc, GD trẻ và lý do phối hợp được nhiều cha mẹ trẻ lựa chọn nhất là “Để nắm bắt thông tin về con khi ở trường mầm non” chiếm gần toàn mẫu (99,3%). Hai hình thức được thực hiện tốt nhất hiện nay là: Tham gia gia đóng góp xây dựng

CSVCL để thực hiện các hoạt động chăm sóc, GD tại nhà trường và tham gia các cuộc họp định kỳ; và PP phối hợp bằng lời được CBQL, GV và cha mẹ trẻ cho rằng là hiệu quả nhất.

Kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, GD trẻ cho thấy: còn dao động từ 14,4% đến 17,8% người được khảo sát chưa nhận ra được mục đích của việc quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Và một kết quả cần quan tâm là chỉ có 6,7% ý kiến lựa chọn chính xác nhất về sự phân cấp trong quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình là “Do Hiệu trưởng quản lý”. Nghiên cứu còn cho thấy mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện bốn chức năng quản lý trên thật sự chưa đồng đều. Trong đó, việc thực hiện chức năng KTĐG còn hạn chế so với các chức năng còn lại. Đây là những tồn tại cần có biện pháp tác động, khắc phục kịp thời để hiệu quả quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình được nâng cao.

Tài liệu tham khảo

1. Đào Thanh Âm (2004), *Giáo dục học mầm non*, NXBĐHSP Hà Nội.
2. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (1996), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai ngày 16 tháng 12 năm 1996 về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000*. Hà Nội
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Chỉ thị số 71/2008/CT-BGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2008 về tăng cường phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh, sinh viên*. Hà Nội
5. Nguyễn Thị Kim Hoa (2018), *Hợp tác với cha mẹ trẻ trong chăm sóc giáo dục trẻ mầm non*, Thông tin khoa học giáo dục nhà trường và thực tiễn giáo dục, số 21 tháng 2 năm 2018. TP. HCM: Trường CĐSP Trung ương TP. HCM. tr. 9-13.
6. Hoàng Hải Quế (2018), “*Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non*”, Tạp chí Giáo dục Trường CĐSP Nghệ An, số Đặc biệt kỳ 1 tháng 5 năm 2018, trang 138-142.